

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 29 - 3 - 2024

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Nhơn M, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Cẩm H**, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Huỳnh Văn H trình bày:**

Anh với chị Trần Cẩm H quen biết nhau và tiến tới hôn nhân. Hai người tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2018. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc và có 02 người con chung tên Huỳnh Khánh Đ, sinh ngày 11/3/2019 và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 17/10/2020, hiện các con đang sống chung với chị H. Nhưng thời gian gần đây giữa anh với chị H thường xuyên cãi vã, bất đồng

quan điểm trong lối sống và đã ly thân với nhau từ tháng 7/2023 đến nay. Nay nhận thấy giữa anh với chị H không còn tình cảm nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Anh xin ly hôn với chị Trần Cẩm H.

- Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Huỳnh Khánh Đ, sinh ngày 11/3/2019 và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 17/10/2020 cho chị Trần Cẩm H được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét và giải quyết.

**\* Bị đơn chị Trần Cẩm H trình bày:**

Chị đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn anh Huỳnh Văn H về quan hệ hôn nhân và con chung. Đối với việc anh H xin ly hôn với chị thì chị không đồng ý vì chị không có lỗi và cũng không biết nguyên nhân gì anh H xin ly hôn với chị. Tuy nhiên, hiện giữa chị với anh H không còn sống chung với nhau nữa chị có liên lạc và đi tìm anh H nhưng không được. Về con chung, hiện các con đang sống chung với chị và chị đồng ý nuôi dưỡng 02 đứa con chung tên Huỳnh Khánh Đ, sinh ngày 11/3/2019 và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 17/10/2020. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét và giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn (có đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các đương sự trình bày cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2018. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với tài liệu nguyên đơn đã cung cấp là Trích lục kết hôn ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Q (BL 06) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau và bất đồng quan điểm trong lối sống, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau từ tháng 7/2023 đến nay. Tại phiên tòa bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn với lý do không có lỗi gì và cũng không biết nguyên nhân gì nguyên

đơn xin ly hôn với bị đơn. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo bị đơn cũng xác nhận từ tháng 7/2023 đến nay phía nguyên đơn bỏ đi và cũng không có quay về, bị đơn cũng có liên lạc nhưng không được. Từ đó, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Theo các đương sự trình bày giữa hai người có 02 đứa con chung tên Huỳnh Khánh Đ, sinh ngày 11/3/2019 và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 17/10/2020 hiện con chung đang sống với bị đơn. Nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tại phiên tòa bị đơn cũng đồng ý nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với bị đơn. Do đó, HĐXX giao các con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Dành quyền cho nguyên đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa bị đơn yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*” nên đối với yêu cầu của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng tiền nuôi con là có cơ sở HĐXX chấp nhận. Xét về mức cấp dưỡng, thì thấy hiện các con chung còn nhỏ nên nhu cầu thiết yếu chưa nhiều. Đồng thời, xét khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên HĐXX xác định mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/con là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a, khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn anh Huỳnh Văn H được ly hôn với bị đơn chị Trần Cẩm H.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên Huỳnh Khánh Đ, sinh ngày 11/3/2019 và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 17/10/2020 cho bị đơn chị Trần Cẩm H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền cho anh Huỳnh Văn H được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

**3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Buộc bị đơn anh Huỳnh Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Khánh Đ, sinh ngày 11/3/2019 và Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 17/10/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi. Số tiền cấp dưỡng định kỳ hàng tháng mỗi đứa con chung một tháng là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2024).

**4. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

**5. Về án phí:** Nguyên đơn anh Huỳnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002538, ngày 05/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Anh H còn phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

**6. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Vĩnh Q, thị xã N;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Phước Toàn**

